

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học

Chuyên ngành: Ngoại khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 29/10/1964 Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Minh Nông, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Đội I, Phường Minh Nông, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc Phường Tân dân, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại nhà riêng: 0210.3847.607

Điện thoại di động: 0983.632.555

E-mail: nguyensonbs@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Chức vụ	Cơ quan công tác
Từ 1/1990 đến 6/1990	Giảng viên	Trường trung học Y tế Vĩnh Phú
Từ 6/1990 đến 1/1991	Bác sĩ	Trạm mắt sở Y tế Vĩnh Phú
Từ 1/1991 đến 12/ 1992	Bác sĩ điều trị	Khoa nhi Bệnh viện Việt trì
Từ 12/1992 đến 1/1996	Bác sĩ điều trị	Khoa ngoại tổng hợp- Bệnh viện tỉnh Vĩnh phú
Từ 1/1996 đến 7/1999	Học viên cao học	Đại học Y Hà nội
Từ 7/1999 đến 1/2000	Học viên	Khoa phẫu thuật gan mật Bệnh viện Việt Đức Hà nội
Từ 1/2000 đến 3/2002	Bác sĩ điều trị	Khoa ngoại tổng hợp - Bệnh viện tỉnh Phú thọ
Từ 3/2002 đến 3/2006	Nghiên cứu sinh	Đại học Y Hà nội
Từ 3/2006 đến 10/2006	Phó trưởng khoa	Khoa ngoại tổng hợp - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ
Từ 10/2006 đến 2/2010	Trưởng khoa	Khoa ngoại thần kinh - Lồng ngực, u bướu, gan mật Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ
Từ 3/2010 đến nay	Phó giám đốc kiêm trưởng khoa ngoại thần kinh- lồng ngực,u bướu, gan mật	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân dân, thành phố Việt trì, tỉnh Phú thọ.

Điện thoại cơ quan 0210.3841.330

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y - Dược Thái nguyên và Đại học điều dưỡng Nam định

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường đại học Y - Dược Thái nguyên và Trường đại học điều dưỡng Nam định

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 12 năm 1989, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ chuyên khoa sơ bộ Nhi.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà nội - Việt nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 1999, ngành: Y học, chuyên ngành: Phẫu thuật đại cương

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà nội - Việt nam

- Được cấp bằng TS ngày 6 tháng 9 năm 2006, ngành: Y học chuyên ngành: Phẫu thuật đại cương.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà nội - Việt nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Các hướng nghiên cứu này có thể được phân chia làm 2 nhóm chính:

1. *Nhóm nghiên cứu về chuyên khoa Ngoại, Ngoại Thần kinh, Cột sống và Lồng ngực:* Đây là nhóm nghiên cứu chiếm đa số các công trình khoa học của tôi, trong đó có 12/14 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở mà tôi làm chủ nhiệm hoặc PCN, 31/42 bài báo đăng tải trên các tạp chí tiếng Việt, tiếng Anh trong và ngoài nước, 01 sách chuyên khảo và 02/04 Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích liên quan đến chủ đề này.

2. *Các nghiên cứu thuộc nhóm cung cấp bằng chứng cho lãnh đạo, quản lý, điều hành bệnh viện:* Các nghiên cứu và công trình thuộc nhóm này

gồm 02/14 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 03 đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, 01 đề tài cấp nhà nước, 03/05 công trình khoa học tiêu biểu, 02/04 Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích. 11/42 bài báo đăng tải trên các tạp chí tiếng Việt, tiếng Anh trong và ngoài nước, Các nghiên cứu này tập trung vào lĩnh vực quản lý mà tôi phụ trách như công nghệ thông tin, nhiễm khuẩn bệnh viện, kháng kháng sinh....

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): Hướng dẫn chính 02 học viên bảo vệ thành công luận văn CKII; 06 học viên được cấp bằng chuyên khoa cấp I.
- Đã hướng dẫn (số lượng): Hướng dẫn chính 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.
- Đang hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ luận án Tiến sĩ (dự kiến bảo vệ trong năm 2022).
- Đã hoàn thành (số lượng) 14 đề tài NCKH cấp cơ sở, 03 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài cấp nhà nước
- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo KH, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 04 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản 02

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

STT	Tên công trình	số tác giả	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Trang	Năm
1	Risk of Malnutrition during Hospital Admission: A Comparison of Two Nutritional Screening Tools in the Vietnamese Context	05	Systematic Reviews in Pharmacy (Scopus: 2020, Q4)	6	269 - 274	2020
2	Trends and Factors Associated with Comprehensive Knowledge about HIV among Women in	06	Tropical medicine and Infectious Disease (Scopus 2020, Q1, SJR 2020 = 1.04)	5(2)	91	2020

	Vietnam				
3	Experience of Inpatients at the Oncology Center of Phu Tho Provincial General Hospital and Some Related Factors	07	Medical Research Archives (Pubmed)		2022

ST T	Tên công trình	Tên các tác giả	NXB	Năm XB	Chỉ số ISBN
4	Phẫu thuật CỘT SỐNG sách chuyên khảo	Nguyễn Văn Sơn	Nhà xuất bản Y học Việt Nam	2022	978-604-66-5605-0
5	Quy trình kỹ thuật chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh	Nguyễn Văn Sơn(CB) Hà Xuân Tài Võ trường Sơn Hoàng Văn Đức Trần Thị Kim Lê	Nhà xuất bản Y học- Việt nam	2019	978-604-66-3874-2

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 12 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở từ 2009 – 2020
- 02 danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 2012 và 2017
- 03 bằng khen của UBND tỉnh 2010,2013, 2015
- 01 bằng khen của Thủ tướng chính phủ 2015
- Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2017
- Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân năm 2016
- Huân chương lao động hạng ba năm 2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiếu trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Tiêu chuẩn: Đạt tiêu chuẩn đối với giảng viên tại cơ sở đào tạo được quy định tại thông tư số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 06/06/2011. Cụ thể:

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

+ Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;

+ Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ

+ Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc;

+ Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục;

+ Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;

+ Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường;

+ Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

+ Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Nhiệm vụ: Hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, công tác đoàn thể, nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ của giảng viên và các hoạt động khác theo quy định tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 06 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS (Ck2,Ck1)	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ Chuẩn
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-		X	X			X	246/136

	2017							
2	2017- 2018		X	X			X	210/295
3	2018 - 2019		X	X			X	220/246
3 năm học cuối								
4	2019 - 2020		X	X			X	155/225
5	2020 - 2021		X	X			X	500/250
6	2021 - 2022		X				X	155/155

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Philippines năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp Chứng chỉ tốt nghiệp ngoại ngữ: Đại học Thái nguyên . số bằng: 772/QĐ- ĐHTN; năm cấp: 5/2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Đạt trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam tương đương trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu 5/2021
- Certificate of attendance to the Basic Spinal international course Bangkok-Thailand 12/ 2010.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chín h	Phụ			
1	Nguyễn Văn Bảy		X	X		2015 - 2017	Đại học Thái Nguyên Trường Đại học Y – Dược	2017 / 2087/QĐ- ĐHYD
2	Dương Văn Mai		X	X		2013 - 2016	Đại học Thái Nguyên Trường Đại học Y – Dược	2017 / 187/QĐ- BYT
3	Hà Xuân Hoa		X	X		2017- 2019	Đại học Thái Nguyên Trường Đại học Y – Dược	2020/ 164/QĐ- ĐHYD
4	Nguyễn Xuân Trường		X	X		2017- 2020	Đại học Thái Nguyên Trường Đại học Y – Dược	2021/ 95/QĐ- ĐHYD
5	Bùi Thị Thu Thùy		X	X		2016 - 2018	Đại học Điều Dưỡng Nam Định	2018/ 2383/QĐ- ĐDN
6	Lê Thị Minh Khuyên		X	X		2016- 2018	Đại học Điều Dưỡng Nam Định	2018/ 2383/QĐ- ĐDN
7	Nguyễn Thị Lan		X	X		2017- 2019	Đại học Điều Dưỡng Nam	2020/ 3043/QĐ-

							Định	ĐDN
8	Nguyễn Thị Việt		X	X		2017-2019	Đại học Điều Dưỡng Nam Định	2020/3043/QĐ-ĐDN
9	Phan Thanh Khoa		X	X		2017-2019	Đại học Điều Dưỡng Nam Định	2020/3043/QĐ-ĐDN
10	Trần Thị Kim Lê		X	X		2017-2019	Đại học Điều Dưỡng Nam Định	2020/3043/QĐ-ĐDN
11	Vi Trường Sơn	X			X	2013 - 2021	Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108	79/QĐ-VNC

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
1	Phẫu thuật CỘT SỐNG	CK	Nhà xuất bản Y học Việt nam 2022	01	Một mình	Đại học Thái nguyên- Trường đại học Y- Dược	978-604-66-5605-0
2	Quy trình kỹ thuật chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh	TK	Nhà xuất bản Y học Việt nam 2019	05	Chủ biên	Trường Đại học Y- Dược Thái Nguyên, Đại học điều dưỡng Nam định, Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng tp HCM, Bệnh viện đa	978-604-66-3874-2

						khoa tỉnh Phú thọ, Bệnh viện đa khoa thị xã Phú thọ	
--	--	--	--	--	--	--	--

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu thực trạng, thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú thọ	PCN	Số: 134/QĐ- KHCN	1/2011 – 12/ 2012	12/03/2012
2	Chuyển giao ứng dụng công nghệ tự động tạo khí Ozone sạch, nồng độ cao xử lý diệt nấm và vi khuẩn môi trường khí phục vụ hệ thống phòng mổ, điều trị tích cực thay thế phương pháp hóa chất truyền thống tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	PCN	Số: 1504/QĐ- UBND	6/2017- 10/2018	26/11/2018
3	Nghiên cứu một số giải pháp nhằm tối ưu hóa sử dụng kháng sinh nhóm carbapenem tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	PCN	Số: 1248/QĐ- UBND	06/2016 – 09/2018	07/03/2019
4	Nhận xét kết quả ban đầu điều trị chấn thương cột sống cổ thấp bằng phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa	CN	1500 9001 200QU	2010-2011	25/11/2011

	tỉnh Phú thọ				
5	Kết quả bước đầu trị xẹp đốt sống do loãng xương bằng bơm xi măng sinh học tạo hình thân đốt sống qua da tại khoa ngoại thần kinh- lồng ngực- gan mật từ 01/2012- 09/2012	CN	0023.2012	01/2011-09/2012	28/11/2012
6	Nhận xét kết quả bước đầu phong bế chọn lọc rễ thần kinh trong điều trị đau theo kiểu rễ thần kinh vùng cột sống thắt lưng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ từ 01/2010- 10/2012	CN	568	01/2010-10/2012	06/12/2012
7	Đánh giá kết quả phẫu thuật hẹp ống sống thắt lưng tại khoa PTTK- LN Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ từ năm 2012- 2014	CN	568	2012-2013	20/11/2013
8	Nhận xét kết quả điều trị chấn thương cột sống cổ C1- C2 bằng phẫu thuật lồi sau	CN	542	2015	27/11/2015
9	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả bước đầu phẫu thuật hẹp ống sống vùng cột sống thắt lưng tại khoa ngoại thần kinh- lồng ngực BVĐK tỉnh Phú thọ	CN	542	2015	27/11/2015
10	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng qua	CN		1/2015 - 12/2015	4/11/2016

	kính vi phẫu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ từ 1/2015 đến 12/2015				
11	Đánh giá kết quả mổ sọ giảm áp ở người bệnh nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	CN	0032.2018	01/2018 - 10/2018	14/12/2018
12	Đánh giá thời gian sống thêm ở người bệnh u màng não trên lèu tại khoa ngoại thần kinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	PCN		2014 - 2019	15/11/2019
13	Đánh giá kết quả phẫu thuật giải phóng chèn ép qua ống banh điều trị hẹp ống sống thắt lưng do thoái hóa tại BVĐK tỉnh Phú thọ	PCN		2020 - 2021	17/11/2021
14	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo toàn phần BAGURA điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ tại BVĐK Tỉnh Phú thọ	CN		2020 - 2021	17/11/2021

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

A. Trước khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI/Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Số	Trang	Năm công bố
1	Máu tụ ngoài màng cứng hổ sau do chấn thương sọ não kín.	02	Y học thực hành		ISSN: 0866 - 7244	Số 9 (402)	11- 13	2001
2	Chọc rửa ổ bụng trong chẩn đoán bệnh nhân chấn thương bụng kín tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN: 0866 - 7244	Số 10 (403)	30- 32	2001

B. Sau khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
1	Kết quả bước đầu điều trị xẹp đốt sống thắt lưng do loãng xương bằng bơm xi măng sinh học tại khoa ngoại thần kinh- lồng ngực Bệnh viện tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN: 1859 - 1663	Số 1 (857)	139- 141	2013
2	Nhận xét kết quả ban đầu điều trị chấn thương cột	04	Y học thực hành		ISSN: 1859 - 1663	Số 891+8	237- 239	2013

	sống cổ thấp bằng phẫu thuật tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ							
3	Kết quả điều trị phẫu thuật cấp cứu cố định cột sống ngực – thắt lưng qua đường sau tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN: 1859 – 1663	Số 8 (928)	38-40	2014
4	Đánh giá kết quả phẫu thuật máu tụ trong não cấp tính do chấn thương sọ não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN: 1859 – 1663	Số 8 (928)	68-70	2014
5	Đánh giá kết quả vi phẫu thuật điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN: 1859 - 1663	Số 9 (932)	55–57	2014
6	Nhận xét kết quả bước đầu điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ lồi trước có đặt dụng cụ CESPACe tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN: 1859 - 1663	Số 11 (941)	107- 109	2014
7	Nhận xét kết quả ban đầu điều trị	02	Y học thành phố		ISSN 1859 - 1779	Tập 18/Số	12-15	2014

	trượt đốt sống thắt lưng do thoái hóa băng phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ		Hồ Chí Minh			6		
8	Báo cáo 04 trường hợp chấn thương cột sống cổ cao được điều trị bằng phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	02	Y học TP Hồ Chí Minh		ISSN 1859 – 1779	Tập 19/ Số 6	321–323	2015
9	Báo cáo trường hợp chấn thương cột sống thắt lưng nặng dập nát tủy.	02	Y học thực hành		ISSN 1859 – 1663	Số 11 (987)	195–196	2015
10	Nhận xét qua 20 trường hợp hẹp ống sống thắt lưng nặng được phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	03	Y học Việt nam		ISSN 1859 – 1868	Tập 449- Số đặc biệt.	354-358	2016
11	Trường hợp phẫu thuật thành công bệnh nhân trật khớp háng bẩm sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	02	Y học thực hành		ISSN 1859 – 1663	Số 11 (1027)	160–162	2016
12	Nhân trường hợp U tủy cổ tái phát được phẫu thuật thành công tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú	03	Tạp chí chấn chỉnh hình Việt Nam		ISSN 6866 – 7624	Số Đặc biệt	39–41	2016

	thọ.							
13	A Successful fixation case of congenital kyphoscoliosis due to hemivertebra at Phu tho provincial general Hospital	02	Tạp chí chấn chỉnh hình Việt Nam		ISSN 0866 – 7624	Số Đặc biệt	214– 217	201 7
14	Nhân trường hợp U màng não được phẫu thuật thành công sau khi can thiệp nút mạch tiền phẫu khối U tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	02	Y học TP Hồ Chí Minh		ISSN 1859 – 1779	Tập 21/ Số 6	204– 208	201 7
15	Đánh giá kết quả phẫu thuật U màng não cạnh xoang tĩnh mạch dọc trên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	02	Y học TP Hồ Chí Minh		ISSN 1859 – 1779	Tập 21/ Số 6	209– 212	201 7
16	Phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi kết hợp với nội soi táng sỏi trong điều trị sỏi trong gan tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	03	Tạp chí gan mật Việt Nam		ISSN 1859 – 431X	Số 37	147– 153	201 7
17	Phẫu khớp bắt vít C1- C2, nhân một trường hợp phẫu thuật thành công tại Bệnh viện đa	01	Y học thực hành		ISSN 1859 – 1663	Số 6 (1051)	09–10	201 7

	khoa tỉnh Phú thọ							
18	Kết quả phẫu thuật điều trị máu tụ ngoài màng cứng do chấn thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	04	Y học Việt Nam		ISSN 1859 – 1868	Tập 465- Số 1	163- 166	201 8
19	Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	04	Y học Việt Nam		ISSN 1859 – 1868	Tập 466/ Số 2	140– 145	201 8
20	Đánh giá kết quả phẫu thuật ít xâm lấn giải chèn ép qua ống banh dưới kính vi phẫu điều trị hẹp ống sống do thoái hóa vùng thắt lưng	03	Y Dược lâm sàng 108		ISSN 1859 – 2872	Tập 13/ Số 1	74-80	201 8
21	Kết quả điều trị phẫu thuật vỡ gan do chấn thương bụng kín tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	02	Tạp chí ngoại khoa Việt Nam		ISSN 1859 – 1876	Tập 68/ Số 1	49–53	201 8
22	Correlation of axial loaded magnetic resonance imaging with clinical symptoms in lumbar spinal canal	04		Journal of University of Medicine and	MedPharm Res, No. 4	Vol. 2	15–19	201 8

	stenosis patients			Pharmacy at Ho Chi Minh City				
23	Surgery result assessment of C1 lateral mass and C2 pedicle screw fixation in treating unstable C2 odontoid/ dens fracture in Phu tho general Hospital	04		Journal of medical research	JMR 116	E3(7)	53-59	201 8
24	Technique of Fixation of the C1 Lateral Mass and C2 Pedicle with Polyaxial Screws- A Successful Surgery at Phu Tho Provincial General Hospital	03		Imperial Journal of Interdisci plinary Research (IJIR) Peer Reviewed — Internatio nal Journal	ISSN 2454 – 1362	Vol- 5, issue- 2	1-5	201 9
25	Kết quả phẫu thuật U màng não (Meningioma) cạnh xoang tĩnh mạch dọc trên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ, 2017-2018	03	Y học Việt Nam		ISSN 1859 – 1868	474	92-95	201 9
26	Mức độ tham gia và khả năng chi trả cho dịch vụ nâng cao kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người dân tại Bệnh viện đa	09	Y học Việt Nam		ISSN 1859 – 1868	484	212- 216	201 9

	khoa tỉnh Phú thọ năm 2019 và một số yếu tố liên quan							
27	Kết quả điều trị xẹp thân đốt sống trên bệnh nhân loãng xương bằng phương pháp bơm xi măng sinh học qua da tại Bệnh viện Trung ương Thái nguyên	05	Y học Việt nam		ISSN: 1859 – 1868	476		201 9
28	Đánh giá kết quả phẫu thuật mở sọ giảm áp ở người bệnh nhồi máu não diện rộng tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ	04	Y học Việt nam		ISSN: 1859 – 1868	482	224- 231	201 9
29	Đánh giá kết quả phẫu thuật chảy máu não không do chấn thương tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ	03	Y học Việt nam		ISSN: 1859 – 1868	482	221- 236	201 9
30	Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng chi trên ở Bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não	05	Y học Việt nam		ISSN: 1859 – 1868	482	202- 209	201 9
31	Hình ảnh cắt lớp vi tính tưới máu não sử dụng phần mềm RAPID trong đột quy thiếu máu não nhận xét 2 ca lâm sàng tại BVĐK tỉnh Phú thọ	05	Y học Việt nam		ISSN: 1859 – 1868	482	348- 356	201 9
32	Kết quả điều trị gù vẹo cột sống bẩm sinh do dị tật nửa thân đốt sống tại	03	Y học Việt nam		ISSN: 1859 – 1868	474	152- 155	201 9

	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ							
33	Trends in the Prevalence of Atrial Septal Defect and Its Associated Factors among Congenital Heart Disease Patients in Vietnam	06		Journal of Cardiova scular Develop ment and Disease (2020, Scopus, SCIE)	7(1)	1- 8	202 0	
34	Anorectal Functional Outcomes Following Doppler- Guided Transanal Hemorrhoidal Dearterialization: Evidence from Vietnam	09		Advances in Therapy (2020, Scopus, IF=3,871, Q1)	37(3)		202 0	
35	Trends and Factors Associated with Comprehensive Knowledge about HIV among Women in Vietnam	06		Tropical medicine and Infectious Disease Scopus 2020, Q1, SJR 2020 = 1.04	5(2)	1 – 9	202 0	
36	Risk of Malnutrition during Hospital Admission: A Comparison of Two Nutritional Screening Tools in the Vietnamese Context	05		Systemati c Reviews in Pharmacy (Scopus: 2020, Q4)	Vol 11 (6)	269 - 274	202 0	
37	Tình trạng dinh	03	Y học dự	ISSN:	Tập 30	109-	202	

	dưỡng người bệnh trước và sau mổ chấn thương sọ não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ năm 2017 và một số yếu tố liên quan		phòng		0868 – 2836	số 7	116	0
38	The level of Expression of Anxiety and Depression in Clinical Health Care Workers during the COVID-19 Outbreak in 2 Hospitals in Hanoi, Vietnam	09		ISI		14	1-7	202 1
39	Progression of liver fibrosis and associated factors among chronic hepatitis B patients at a general hospital in Northern Vietnam	17		Nagoya Journal of Medical Science		84(1)	19-28	202 2
40	Experience of Inpatients at the Oncology Center of Phu Tho Provincial General Hospital and Some Related Factors	07		Medical Research Archives (Pubmed)				202 2

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 06

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Đánh giá hiệu quả tiệt khuỷn dụng cụ bằng công nghệ Plasma tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	UBND tỉnh Phú Thọ. Ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh	29/12/2014 Giải khuyến khích	03
2	Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo mô hình Bệnh viện thông minh	UBND tỉnh Phú Thọ. Ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh	06/01/2017 Giải nhì	10
3	Ứng dụng dung dịch AIS SILVER trong hỗ trợ điều trị vết thương bị nhiễm trùng tại khoa ngoại thần kinh và chấn thương 2, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	UBND tỉnh Phú Thọ. Ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh	11/1/2019	03
4	Ứng dụng máy PlasmaMed trong hỗ trợ điều trị vết thương tại khoa ngoại thần kinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.	UBND tỉnh Phú Thọ. Ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh	15/11/2019 Giải nhì	

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 04

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo mô hình Bệnh viện thông minh	Bộ khoa học và công nghệ, cục thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia	42/QĐ-HĐQLQ-NAFOTED ngày 06/04/2015	10

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.



Phú Tho ,ngày 12 tháng 05 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Văn Sơn".

Nguyễn Văn Sơn

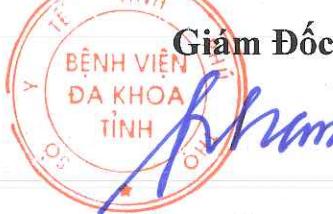
D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Từ năm 2010 đến nay anh Nguyễn Văn Sơn là Phó giám đốc kiêm trưởng khoa ngoại Thần kinh, lồng ngực, Ung bướu, gan mật, kiêm chủ tịch hội đồng khoa học của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Là giảng viên thỉnh giảng của trường Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên (từ năm 2011), và của trường Đại học điều dưỡng Nam Định (từ năm 2015) với nhiệm vụ giảng dạy trình độ sau Đại học học phần Ngoại khoa, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học viên thực hành, biên soạn sách, tham gia xây dựng chương trình đào tạo và các công việc khác theo sự phân công của Bộ môn, nhà trường và Bệnh viện. Trong từng năm học giảng viên, Bác sĩ Nguyễn Văn Sơn đều hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định và chế độ làm việc đối với giảng viên tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

ngày 13 tháng 05 năm 2022



Lê Đình Thanh Sơn

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.